TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/DS-ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Minh Sơn**

Ông **Trần Bằng Phi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/2026/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: Số 89, L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Bùi Văn S – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ

+ Ông Nguyễn Thanh P – Chuyên viên xử lý nợ (có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 999/2026/UQ/VPB ngày 27/3/2026)

Địa chỉ liên lạc: Số 137, đường T, phường B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 29/5/1992;

Địa chỉ: Khóm H, phường B, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Bùi Thị Ngọc A đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng ngày 03/02/2025, số tiền vay là 200.000.000 đồng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất tại thời điểm cho vay là 26%/ năm, lãi suất hiện tại tại 28,7%, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng;

- Hợp đồng tín dụng ngày 08/4/2025, số tiền vay là 50.000.000 đồng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất tại thời điểm cho vay là 26%/ năm, lãi suất hiện tại tại 28,7%, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng;

- Khoản vay thẻ tín dụng ngày 26/10/2023, tổng hạn mức thẻ tín dụng là 40.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất tại thời điểm cho vay là 39,48%/năm, lãi suất hiện tại tại 33,48%.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà A không trả nợ đúng hạn, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/11/2025, đã chuyển sang nợ quá hạn.

Đến ngày 17/7/2026 bà A còn nợ tổng số tiền là 339.352.939 đồng. Trong đó:

- Khoản vay 200.000.000 đồng: Nợ gốc là 172.067.887 đồng, nợ lãi trong hạn là 26.506.161 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.253.081 đồng;

- Khoản vay 50.000.000 đồng: Nợ gốc là 47.428.494 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.354.588 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.677.294 đồng;

- Khoản vay thẻ tín dụng: Nợ gốc là 45.622.236 đồng, lãi trong hạn là 12.484.794 đồng, lãi quá hạn là 7.958.404 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị Ngọc A trả số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 17/7/2026 là 339.352.939 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn bà Bùi Thị Ngọc A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bà Bùi Thị Ngọc A.

Buộc bà Bùi Thị Ngọc A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản nợ tính đến ngày 17/7/2026 là 339.352.939 đồng. Trong đó, nợ gốc khoản vay là 219.496.381 đồng, nợ lãi khoản vay là 53.791.124 đồng, nợ gốc thẻ tín dụng là 45.622.236 đồng, nợ lãi thẻ tín dụng là 20.443.198 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 17/7/2026 bà Bùi Thị Ngọc A còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị Ngọc A trả số nợ vay theo hợp đồng đã ký kết. Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Xét hợp đồng tín dụng:

[3.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Bùi Thị Ngọc A đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng ngày 03/02/2025, số tiền vay là 200.000.000 đồng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất tại thời điểm cho vay là 26%/ năm, lãi suất hiện tại tại 28,7%, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng;

- Hợp đồng tín dụng ngày 08/4/2025, số tiền vay là 50.000.000 đồng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất tại thời điểm cho vay là 26%/ năm, lãi suất hiện tại tại 28,7%, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng;

- Khoản vay thẻ tín dụng ngày 26/10/2023, tổng hạn mức thẻ tín dụng là 40.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất tại thời điểm cho vay là 39,48%/năm, lãi suất hiện tại tại 33,48%.

[3.2] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[3.3] Ngân hàng xác định do bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ 07/11/2025 đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17/7/2026 bà A còn nợ số tiền là 339.352.939 đồng. Trong đó, nợ gốc khoản vay là 219.496.381 đồng, nợ lãi khoản vay là 53.791.124 đồng, nợ gốc thẻ tín dụng là 45.622.236 đồng, nợ lãi thẻ tín dụng là 20.443.198 đồng.

[3.4] Bà Bùi Thị Ngọc A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có trả đủ tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng.

[3.5] Ngân hàng yêu cầu bà A trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/7/2026 là 339.352.939 đồng (Trong đó: Khoản vay 200.000.000 đồng: Nợ gốc là 172.067.887 đồng, nợ lãi trong hạn là 26.506.161 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.253.081 đồng; Khoản vay 50.000.000 đồng: Nợ gốc là 47.428.494 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.354.588 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.677.294 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng: Nợ gốc là 45.622.236 đồng, lãi trong hạn là 12.484.794 đồng, lãi quá hạn là 7.958.404 đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 17/7/2026 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ, xét thấy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị Ngọc A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong theo quy định pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 100; Điều 102; Điều 103; điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bà Bùi Thị Ngọc A.

2. Buộc bà Bùi Thị Ngọc A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản nợ tính đến ngày 17/7/2026 là 339.352.939 đồng. Trong đó:

- Khoản vay 200.000.000 đồng: Nợ gốc là 172.067.887 đồng, nợ lãi trong hạn là 26.506.161 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.253.081 đồng;

- Khoản vay 50.000.000 đồng: Nợ gốc là 47.428.494 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.354.588 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.677.294 đồng;

- Khoản vay thẻ tín dụng: Nợ gốc là 45.622.236 đồng, lãi trong hạn là 12.484.794 đồng, lãi quá hạn là 7.958.404 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 17/7/2026 bà Bùi Thị Ngọc A còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Bùi Thị Ngọc A phải chịu là 16.967.647 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí. Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.691.000 đồng theo biên lai số 0005126 ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;

- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Hồng Lam